

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS-ST

Ngày: 27/7/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Duy Phi

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Hải, Bà Trần Thị Minh Hợi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Trần Xuân Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đình T**, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; sinh ngày 12/12/1980, tại huyện T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Trần Đình H, sinh năm 1952 (đã chết), con bà Hoàng Thị C, sinh năm 1959; Vợ: Trương Thị T, sinh năm: 1985; Con: Có 01 người con sinh năm 2012; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Bản án số 453/2007/HSST ngày 30 tháng 10/2007 của TAND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đã chấp hành xong ngày 29/3/2017; Bản án số 11/2018/HSST ngày 09/5/2018 của TAND huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đã chấp hành xong ngày 11/11/2018. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 19/3/2021 hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 19/3/2021, bị cáo Trần Đình T lên xe Buýt từ huyện T, tỉnh Nghệ An đi xuống thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An để mua ma túy sử dụng. Khi xuống đến thị trấn Đô Lương bị cáo T đi bộ đến khu vực Khối 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An thì gặp 01 người đàn ông tên H (bị cáo không

biết rõ họ tên, địa chỉ của người này) và hỏi "Có biết chỗ nào mua được hàng không", người đàn ông tên H hỏi bị cáo T "Loại chi, lấy mấy, đưa tiền đây", bị cáo trả lời "Hàng trắng" và đưa cho người đàn ông tên H số tiền 150.000 đồng. Người đàn ông tên H cầm tiền của bị cáo T đi một lúc rồi quay lại đưa cho bị cáo T 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa ma túy Heroine. Sau khi nhận ma túy bị cáo T đi vào đường lối bên cạnh lấy 01 ít ma túy ra để sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo cất dấu vào túi áo khoác bên phải đang mặc trên người rồi đi về nhà. Khi đi đến bến xe Buýt thuộc Khối 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác thuộc Đội CSGT-TT Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An kiểm tra và bắt giữ về hành vi tàng trữ chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong chứa đựng các cục chất bột màu trắng (nghỉ là heroine). Đến 16 giờ 50 phút, ngày 19/3/2021, Đội CSGT-TT Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã bàn giao đối tượng, vật chứng và hồ sơ vụ việc cho Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An để tiến hành Điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá số 461/KL-PC09(DD2-MT) ngày 25/3/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận "mẫu chất bột màu trắng thu của bị cáo Trần Đình T gửi tới giám định là ma túy - Heroine có khối lượng là 0,104g.

Cáo trạng số 59/CT-VKS-ĐL ngày 25/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trần Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trần Đình T từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 20 (hai mươi) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì thư màu trắng có kích thước 17x23cm đã được niêm phong, bên trong có chứa đựng vỏ phong bì ban đầu và vỏ giấy màu trắng đã thu giữ của bị cáo Trần Đình T; Về án phí: bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố là đúng nên không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ, ngày 19/3/2021, tại Khối 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An bị cáo Trần Đình T đã có hành vi tàng trữ 0,104g ma túy - Heroine. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức điều khiển hành vi của mình. Như vậy, bị cáo Trần Đình T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như Cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất hành vi của bị cáo:

Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý của nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; động cơ mục đích phạm tội là tàng trữ để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị Tòa án xét xử, xử phạt 02 lần về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", sau khi chấp hành án xong bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục dẫn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[2.6]. Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã thu giữ 0,104g ma túy Heroine nhưng đã sử dụng để giám định hết, còn lại 01 vỏ phong bì thư màu trắng có kích thước 17x23cm đã được niêm phong, bên trong có chứa đựng vỏ phong bì niêm phong ban đầu

và vỏ giấy màu trắng đã thu giữ của bị cáo Trần Đình T, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[3] Đối với người đàn ông tên Hồng bị cáo khai bán ma túy cho bị cáo: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương đã điều tra, xác minh nhưng tại Khối 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An không có người đàn ông tên Hồng như bị cáo khai nên không có căn cứ xử lý. Khi nào điều tra, xác minh được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[4]. Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết toàn diện vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên:**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của BLHS; Điều 106; Điều 136 BLTTHS; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Đình T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 19/3/2021).

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Đình T.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì thư màu trắng có kích thước 17x23cm đã được niêm phong, bên trong có chứa đựng vỏ phong bì niêm phong ban đầu và vỏ giấy màu trắng đã thu giữ của bị cáo Trần Đình T (*theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 25/5/2021 giữa Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An với Chi cục Thị hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An*).

- Về án phí: Bị cáo Trần Đình T chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**Nơi nhận:**

- VKS, THADS huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND nơi bị cáo cư trú (đề biết);
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Duy Phi**